TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN –HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2021/DS - ST
Ngày 09/4/2021
V/v: tranh chấp HĐTD

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang L
Bà Nguyễn Thị Thanh L
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thanh T - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai H - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 34/TLST - DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/QĐXXST-DS ngày 24/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST – DS ngày 18/3/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP AC**
Trụ sở: số 442 N. T. M. K, p X, q Y, thành phố H.
Đại D theo pháp luật: ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc
Đại D theo ủy quyền: chị Nguyễn Phương A – Nhân viên xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 977 ngày 16/6/2020. Có mặt.

- Bị đơn: anh Hoàng Tiến D, sinh năm 1978
Trú tại: 237 H. V. T, phường K. T, quận T. X, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày: Ngày 26/7/2012 anh Hoàng Tiến D có ký kết với Ngân hàng TMCP A C (ACB) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 4212213002310 để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Ngày 31/7/2012 ACB cấp thẻ tín dụng cho anh Hoàng Tiến D, chi tiết như sau: số thẻ tính dụng 4791 3925 5005 0690, loại thẻ Visa vàng EMV, hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), hiệu lực của thẻ: tháng 7/2015. Theo đó các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Anh Hoàng Tiến D đã ký cam kết thực hiện các quy định về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Hoàng Tiến D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó từ ngày 11/3/2019 ACB đã chuyển toàn bộ số nợ thẻ còn thiếu của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng sang nợ quá hạn. Ngày 11/3/2019 Ngân hàng ACB đã ra thông báo chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi trước hạn toàn bộ dư nợ thẻ chưa thanh toán của anh D; khởi kiện yêu cầu anh D trả nợ.

Tạm tính đến ngày 16/6/2020, anh Hoàng Tiến D còn nợ ACB các khoản sau: vốn gốc là 43.361.344 đồng, lãi quá hạn là 24.404.717 đồng. Tổng là 67.766.061 đồng (sáu bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm sáu mốt đồng).

Ngân hàng TMCP A C yêu cầu anh Hoàng Tiến D trả cho ACB tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 16/6/2020 là 67.766.061 đồng (bao gồm vốn gốc là 43.361.344 đồng, lãi quá hạn là 24.404.717 đồng). Anh Hoàng Tiến D phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ kể từ ngày 17/6/2020 cho đến ngày anh Hoàng Tiến D trả xong khoản nợ, thứ tự trả nợ như sau: nợ gốc, lãi quá hạn.

Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Tiến D vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai.

Quá trình tiến hành tố tụng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện Ngân hàng TMCP A C có ghi địa chỉ thường trú 237 H. V. T, phường K .T, quận T.X, thành phố Hà Nội, địa chỉ cư trú hiện tại CH 802 nhà R6, 72A N.T, phường T. Đ, quận T. X, Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo hai địa chỉ trên nhưng anh D không đến tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh và trao đổi với Công an phường T. Đ được biết anh Hoàng Tiến D không sinh sống và không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ CH 802 nhà R6, 72A N.T, phường T. Đ, quận T .X, Hà Nội. Công an phường K. T cung cấp anh Hoàng Tiến D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 237 H. V. T, phường K. T, quận T. X, thành phố Hà Nội nhưng từ đầu năm 2020 đến nay anh D không còn sinh sống tại địa trên, anh D chuyển địa chỉ mới không trình báo nên địa chỉ sinh sống mới hiện nay của anh D ở đâu Công an phường không biết được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân tiến hành niêm yết và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hoàng Tiến D, nhưng anh D không đến tòa do vậy các thủ tục cho anh D tự khai, đối chất, kiểm tra công khai đánh giá chứng cứ và hòa giải không thực hiện được, do vậy tòa án căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Tiến D thanh toán số tiền tính đến 09/4/2021 gồm: dư nợ gốc là 43.268.994 đồng; Lãi quá hạn là 39.735.137 đồng. Tổng cộng là 83.004.131 đồng (tám ba triệu, bốn nghìn, một trăm ba mốt đồng) và lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ kể từ ngày 10/4/2021 cho đến ngày anh Hoàng Tiến D trả xong khoản nợ gốc.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến:

1. Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

2. Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại D Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Hoàng Tiến D phải trả Ngân hàng TMCP A C (ACB) khoản nợ tính đến ngày 09/4/2021 số tiền nợ gốc là 43.268.994 đồng; Lãi quá hạn là 39.735.137 đồng. Tổng cộng là 83.004.131 đồng. Nếu chậm thanh toán, kể từ ngày 10/4/2021 anh Hoàng Tiến D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP A C (ACB) được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0301452948 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần thứ nhất ngày 19/5/1993 và thay đổi lần thứ 31 ngày 09/3/2017, là tổ chức chuyên kinh doanh tài chính, tín dụng và các dịch vụ tiền tệ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nên tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A C với anh Hoàng Tiến D là tranh hợp đồng tín dụng thẻ được quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Tiến D có đăng ý hộ khẩu thường trú tại 237 H. V. T, phường K. T, quận T. X, thành phố Hà Nội. Do đó theo quy định tại các Điều 35, 39 và 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

[2] Về tố tụng:

Sự có mặt vắng mặt của đương sự: trong tất cả các giai đoạn tố tụng tại Tòa nguyên đơn có mặt đầy đủ. Bị đơn anh Hoàng Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hoàng Tiến D.

[3] Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của Ngân TMCP A C (ACB) yêu cầu anh Hoàng Tiến D thanh toán khoản nợ chưa trả gồm dư nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 09/4/2021 tổng cộng là 83.004.131 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 26/7/2012 đã cấp số thẻ tính dụng là 4791 3925 5005 0690, loại thẻ Visa vàng EMV, hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng giữa Ngân TMCP A C (ACB) và anh Hoàng Tiến D được ký kết tự nguyện, các bên có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, nội dung và hình thức của Giấy đề nghị cấp thẻ đúng quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 121 Bộ luật dân sự 2005 xác định đây là hợp đồng hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

- Về nội dung: Sau khi được cấp thẻ anh Hoàng Tiến D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 43.361.344 đồng, quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh Hoàng Tiến D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó từ ngày 11/3/2019 ACB đã chuyển toàn bộ số nợ thẻ còn thiếu của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng sang nợ quá hạn. Ngân hàng yêu cầu thanh toán dư nợ gốc là 43.268.994 đồng và lãi suất theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ ngày 26/7/2012 là 29%/năm; lãi suất quá hạn tính bằng 150% của mức lãi cam kết = 43,5%/năm. Xét mức lãi suất do các bên thỏa thuận như trên phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sủa đổi bổ sung khoản 2 Điều 13 Quyết định số 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 về việc ban hành quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng được hướng dẫn tại Phần 1.3 Mục 1 Văn bản số 1335/2010 của Ngân hàng Nhà nước về phạt chậm trả đối với nợ quá hạn. Do đó dư nợ gốc và lãi suất chưa thanh toán được chấp nhận là 83.004.131 đồng. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 90, 91; 94; 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 290; 471 và khoản 1 Điều 474 của BLDS 2005

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 227; 147; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A C (ACB) đối với anh Hoàng Tiến D.

2. Buộc anh Hoàng Tiến D phải trả Ngân hàng TMCP A C (ACB) khoản nợ tính đến ngày 09/4/2021 số tiền nợ gốc là 43.268.994 đồng; Lãi quá hạn là 39.735.137 đồng. Tổng cộng là 83.004.131 đồng (tám ba triệu, bốn nghìn, một trăm ba mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Hoàng Tiến D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về án phí: Anh Hoàng Tiến D phải chịu án phí DSST là 4.150.206 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP A C (ACB) 1.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000039 ngày 06/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T. X, Hà Nội.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh H

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận T. X;
- Lưu.